

# TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



## HY SINH CHO NƯỚC

Số 185 Truyện của NGUYỄN BA-HÀO 16-8-45

16° Indochine 1194

Mỗi số 0\$70 — 3 tháng 0\$ — 6 tháng 18\$ — Cả năm 85\$

MANDAT gửi Đ. VÕ ĐÌNH-LONG CHỦ NHẬTÀN-DÂN THUY-KHUE HÀ-NỘI



PHIM NGẮN:  
NGUYỄN QUANG PHÒNG DÀN ẢNH



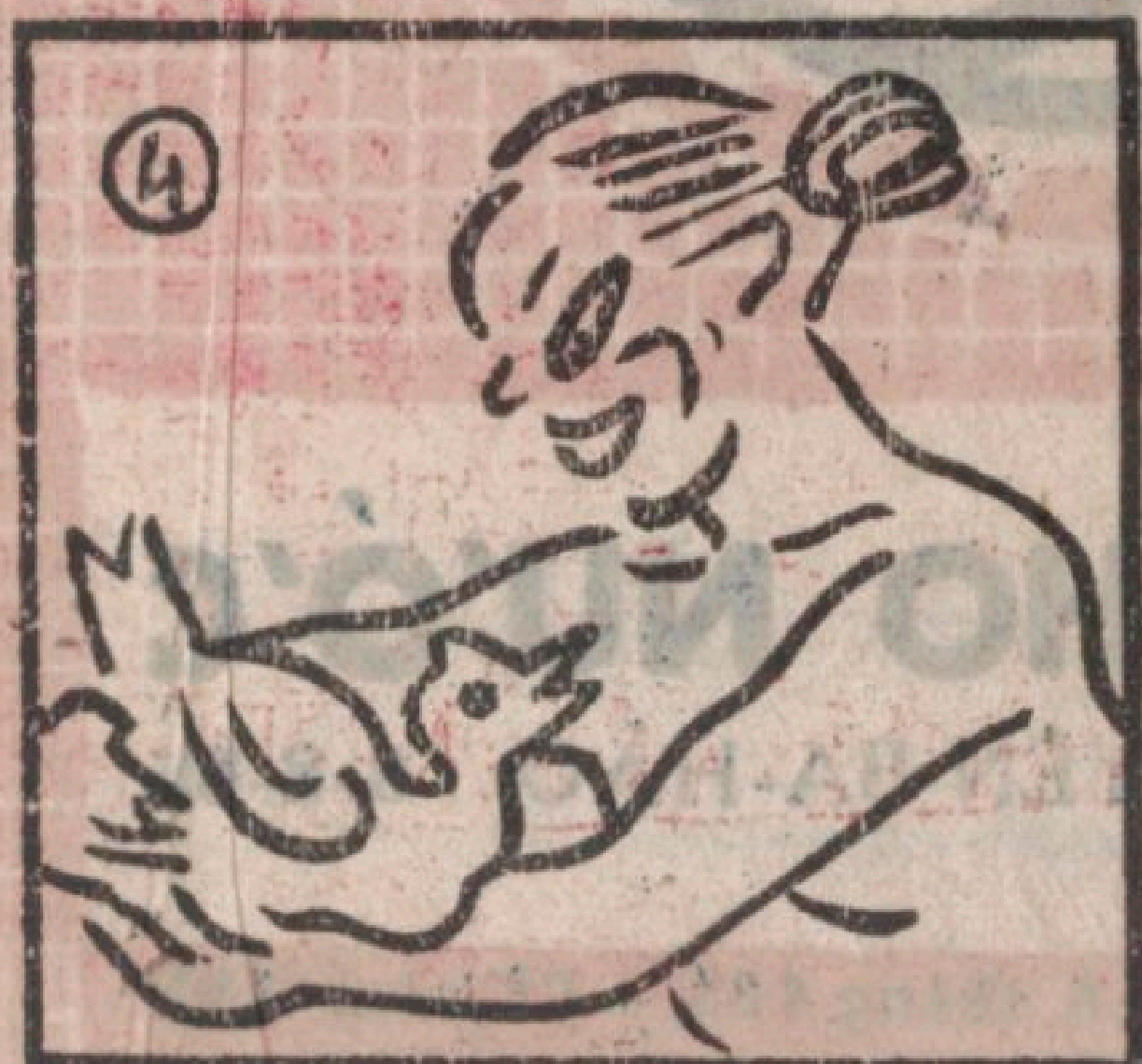
Ngày xưa, có 1 anh nhà giàu, chỉ thích  
người ta gọi mình là ông «Quân-tử».



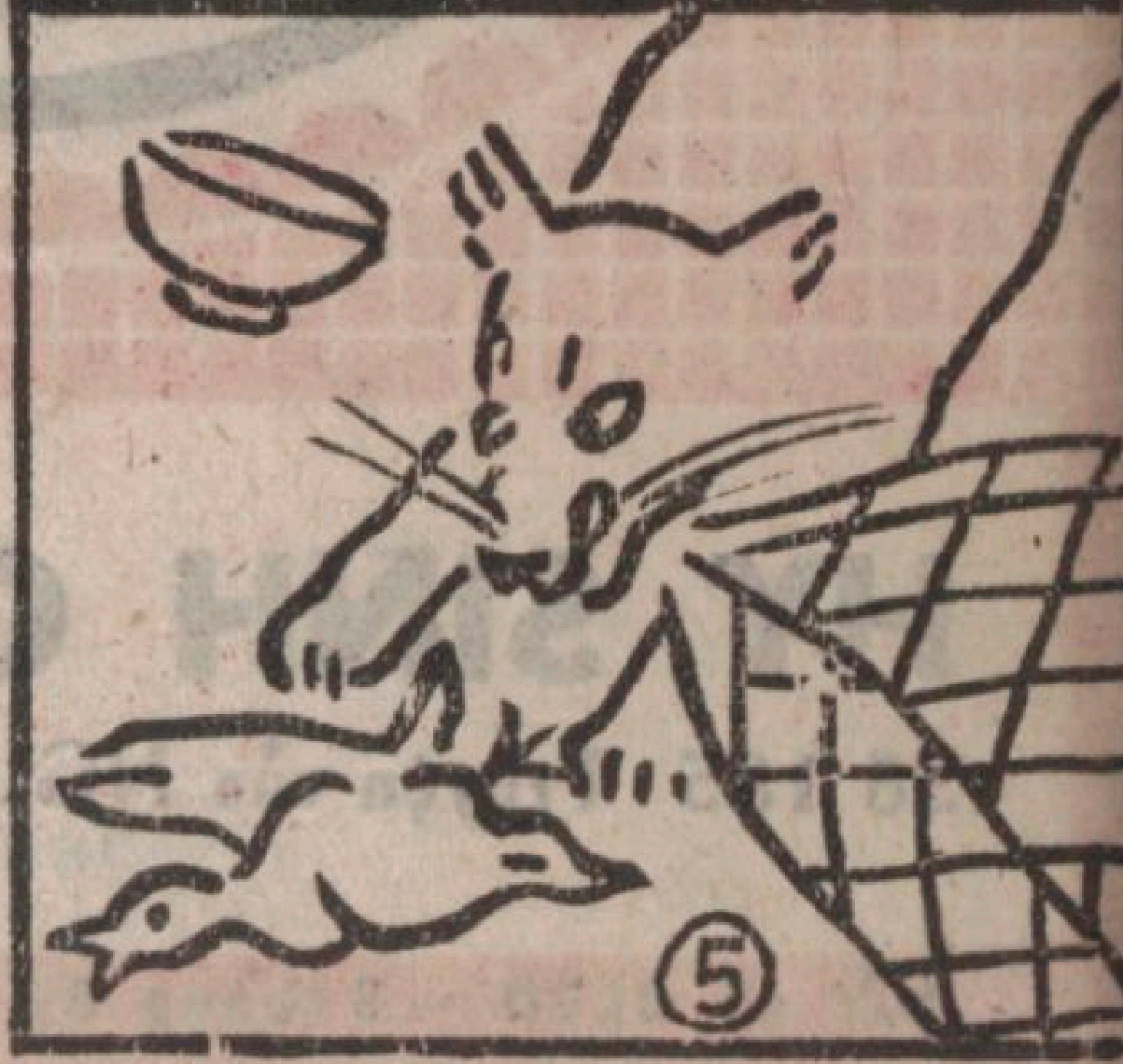
Hễ ai chiều theo ý anh ta thì muốn xin gì  
anh ta cũng cho.



Vì thế, của cải của anh dần dần hết sạch.



Đến ngày giỗ bố, anh cố lắm mới mua  
được một con gà con



Con Vện của anh lại lam xồng mất.

## LÔNG ẨM-QUỐC

Sau khi đã được Lê-Lai hy sinh chết thay cho mình, vua Lê-Lợi vội cải trang làm một người nhà quê (1) lườn qua vòng vây của quân Minh ở Chi-Linh chạy về châu Quan-Hóa. (Tháng tư năm Kỷ-Hợi 1419). Nhưng khi xét lại thủ cấp Lê-Lai, biết rằng nhầm. Quân Minh vội chia quân đi tìm các nã.

Trời đã về chiều, mà bốn bề là rừng rậm âm-u. Vua Lê trầm phần cực khổ; đi đến một ngã ba, ngài đương phân vân không biết đi về nẻo nào thì chợt xa-xa có tiếng reo hò của quân Minh tiến lại.

Nhà vua cả sợ vội vàng chui xuống cái cống ở bên đường ẩn nấp.

Quân Minh tiến lại gần chỗ đó gặp một gã tiểu-phu (có biết chỗ vua Lê ẩn) liền hỏi:

— My có thấy ai chạy về phía này không?

— Không.

— Có, my nói dối, một người nhà quê mà!

— Không. ta không biết, mà dù có biết cũng không nói!

(1) Xem thơ Lê Lai đăng kỳ trước.

## NGỤ NGÔN

### THỎ VÀ SẾ

Cảnh mùa xuân đẹp-đẽ  
Muôn vật đều sinh-tươi  
Trong rừng, chú thỏ bé  
Đang nhũng-nhót dạo chơi.

Ngờ đâu tới gốc đa  
Con cáo chạy sỏ ra  
Cắn chặt thỏ vào mõm  
Phen nãy quyết chẳng tha.

Trên cành con chim sẻ  
Chỗ mỏ xuống mỉm cười:  
« Tội chạy đâu chú bé?  
Sao chẳng giở ra thôi? »

Chim đều hân trên trời  
Thấy sẻ đang tươi-cười  
Bèn liệng ngay xuống bắt  
« Cười nữa đi, sẻ ơi! »



Đừng tưởng mình hơn  
Mà lớn tiếng cười người  
Biết đâu cười hôm trước  
Hôm sau người chẳng cười?

## NGŨ BÙI-NGÂN

— Vì sao?

— Vì, ta là người Việt-Nam!

Rồi thản nhiên gục xuống bên đường, giữa ngực in sâu lưỡi dao ác-nghệt của quân Minh!

Đáng khen thay lòng ái-quốc khôn lường.

HỮU-THÁI

## Ở đâu tiếng « giới », cũng chỉ có bốn chữ

Các bạn có khi nào nghĩ rằng tiếng « giới » ở bất cứ nước nào cũng chỉ có bốn chữ không :

**Tiếng Pháp Dieu**

- La-Mã Téos hay Zeus
- La-tinh Deus
- Ăng-Lê Lord
- Tây-ban-Nha Dios
- Đức Gott
- Đan-Mạch Godh
- Thụy-Điền Goth
- Ả-Rập Alla
- Ấn-Độ Kama
- Scandinave Odin
- Ai-Cập Amon
- Nhật Kami
- Phénicien Baal
- Việt - Nam Giới hay Trời.

PHAN ĐẮC-CHÂU

## Luyện phép

Một nhà phù-thủy Ấn-độ, vùi đầu xuống bùn, thở bằng một cái ống dài nhỏ thông ra ngoài, mình và chân chổng lên giới như kiêu ta giồng cây vậy

Các bạn nghĩ sao ?

## KHÉO BỊA

Có nhiều văn sĩ đại tài viết truyện, mà những nhân vật trong truyện được mô tả khéo quá, khiến các độc giả tưởng đâu là những nhân vật ấy có thực.

Đây là một thí dụ :

Sherlock Holmes, một nhà trinh-thám trứ danh, ai nghe đến tên cũng phải lắc đầu thán phục. nhưng sự thực là một nhân vật do văn sĩ Conan Doyle... tưởng tượng ra. Thế thì ta đủ biết tài nghệ Conan Doyle cao đến bực nào ! Và ta không còn lấy làm lạ khi nghe chuyện một bà già viết thư cầu cứu Sherlock Holmes. Trong thư, bà ta mời Sherlock Holmes. Trong thư, bà ta mời Sherlock đến nhà, vì có một việc rất cần đến nhà trinh thám.

Buồn cười nhất đoạn cuối, Bà ta viết :

— Tôi mong rằng khi xem xong thư của tôi, ông đừng nổi làm ngơ.

Cố nhiên là Sherlock Holmes « làm ngơ » dứt đi rồi.

Nhưng có lẽ văn sĩ Conan Doyle sẽ đến thay nhà trinh thám, nếu ông không muốn phạ lòng bà già ấy.

NG. QUANG-PHÔNG

# HY SINH CHO NƯỚC

## I — Kéo cờ khởi nghĩa.

**T**RONG thành Nghệ-An, hôm nay cảnh tượng rộn rịp vô cùng. Đâu đâu cũng thấy dân gian xì xào bàn tán :

— Chúa-thượng ta thiên-đô về đây để tiện việc đánh giặc đấy mà. Ông không biết ư?

Một bà lão bán hàng nước nói với người khách hàng của mình như thế. Một người khác, lên mặt thông-thạo, vội cãi :

— Đó là tại quân Tàu nó đánh thua nên mới phải chạy vội về đây đấy chứ. Thiên đô! hừ! Giá chậm thiên đô một tí thì chúa-thượng đã bị bắt sống về tay quân địch từ lâu rồi.

— Thôi xin ông im đi! Quan lớn Trần sắp đi tuần qua phố này đây. Khéo chả có lại mất đầu vì tội nói phạm tới chúa-thượng.

Quả nhiên, lúc ấy, Trần tướng-quân, nai nịt gọn ghẽ, phi ngựa qua cùng với một tốp lính.

Sau khi đã tuần tiễu khắp thành, ông vào thẳng doanh-trại yết-kiến vua.

Bấy giờ, ngài ngồi tựa trên ngai, suy nghĩ. Mặt rồng lộ vẻ lo âu. Thấy Trần tướng quân bước vào thi lễ, ngài khẽ gật đầu và hỏi:

— Thế nào ? Trong thành đã được yên-tĩnh chưa ?

— Tâu bệ-hạ, nhờ hồng-phúc của bệ-hạ, trong thành hiện hoàn toàn bình yên. Những đám giặc đã bị tiêu trừ hết cả rồi ạ.

Rồi Trần tướng quân lui ra, để mặc vua suy nghĩ.

Vua là ai vậy ? Trần tướng quân là ai vậy ?

Đó là Giản định-Đế nhà Hậu Trần và Trần Triệu-Cơ, vị đại tướng của Giản định-Đế.

Nguyên nước ta về cuối đời nhà Trần bị loạn lạc. Hồ Quý-Ly, một vị quan trong triều, nhân cơ hội đó, cướp ngôi vua. Nhưng một người họ Trần là Thiêm-Bình chạy sang Tàu cầu cứu. Minh-đế liền lợi dụng luôn cơ hội đó để chiếm giữ lấy nước ta.

Quả nhiên, khi Trương-phụ, tướng nhà Minh, dẫn mười vạn quân từ Yên-kinh (kinh-đô bên Tàu) sang, đánh đâu được đấy, thu phục được cả nước Việt-Nam, thì nhà Minh lập kế để lại đồ



hộ nước ta. Mà cuộc đồ hộ này là một cuộc đồ hộ rất tàn ác trong lịch sử, khiến cho dân ta phải nổi loạn.

Vua Nghệ-Tôn có một hoàng tử tên là Quỳ, khi nhà Hồ mưu sự thoán đoạt, may trốn thoát. Khi nhà Minh treo榜, giả gọi dòng dõi nhà Trần ra đề lập làm vua, hoàng-tử nghĩ rằng :

«Giặc Tàu ý muốn chiếm nước ta. Nó treo榜 gọi con cháu nhà Trần ra là cốt giết hại cho tuyệt tự cả một dòng họ. Nay nếu ta ham danh lợi mà ra thì tất mắc mưu nó. Chi bằng ta tìm một ít người có tâm huyết, rồi cùng mưu sự khôi phục lại giang-san ».

Nghĩ vậy, hoàng-tử liền đi chu du khắp các nơi để tìm người phò tá. Nhưng đi mãi, ngựa đã chồn chân, mà vẫn chưa đạt được mục đích.

Tới làng Yên-Mô, huyện Yên-Mô, tỉnh Ninh-Bình, chàng gặp một người tự xưng là Trần Triệu-Cơ. Chàng mừng rỡ bội phần, vì Trần Triệu-Cơ đối với chàng, dấu phải là người xa lạ.

Trần Triệu-Cơ chính là một vị đại tướng đã từng làm quan dưới triều vua Nghệ-Tôn. Khi họ Hồ cướp ngôi vua, ông không chịu thờ hai chúa, bèn bỏ về quê tức là Yên-Mô. Từ bấy đến nay, vẫn đợi chờ thành chúa để mưu sự khôi phục lại tổ quốc dưới chân quân Minh đầy xéo.



Nay gặp hoàng-tử Quý, như cá gặp nước. Ông vội tôn lên làm minh chủ rồi chiêu tập binh mã, chờ lúc hành động.

## II — Một già, một trẻ.

Hoàng-tử Quý lên ngôi năm 1407, tự xưng là Giản-Định hoàng-dế, phong cho Trần Triệu-Cơ là đại tướng.

Đoạn, ngài nhắm thẳng phía Bắc tiến phát, khí thế rất hăng hái. Gặp một đạo quân địch, ngài liền ra cự chiến.

Nhưng quân của Giản-định-đế là quân ô-hợp, nên vừa giao chiến với quân Minh, đã thua lớn. Mỗi người tan tác một nơi; Giản-định cùng với một ít tướng tá chạy vào trong Nghệ-An. Trong khi đương lo buồn thì bỗng thấy báo có một đạo binh đến tiếp viện. Giản-định vội ra ngoài cửa trại tiếp đón.

Dưới một lá cờ lớn đề chữ Đặng, có hai vị tướng một già một trẻ đang đi ngựa, coi rất là hùng dũng. Theo sau quân lính đi rầm rập, cơ nào ra đội ấy, rất có trật tự. Hai vị tướng ấy trông thấy Giản-định-đế, vội xuống ngựa lạy chào. Vị tướng già nói:

— Tâu bệ hạ, chúng tôi là Đặng Tất, trước làm quan nhà Trần. Khi nhà Minh sang, chúng tôi tưởng nó có lòng nhân nghĩa, ra hàng, được phong làm tri-châu ở Hoa-Châu. Không ngờ giặc Ngô lòng lang dạ thú, ra tay tàn sát sinh linh. Chúng tôi muốn khởi nghĩa đánh lại nó, song vì không có thánh chúa nên phải dẫn ná dơi díp. Nay nhân bệ-hạ lên ngôi, vội tôi đây để đem chút tài mọn ra giúp rập, sau khi đã trừ hết quân

Tàu ở Hóa-Châu. Giản-dịnh vội đáp lễ, và giả lời :

— Nước Nam không may gặp buổi điêu tàn, trăm lai khởi nghĩa để cứu vớt nhân dân. Khanh có lòng trung quân ái quốc như thế, thật đáng khen thay, trăm trong lòng rất lấy làm cảm kích.

Quay về phía chàng thiếu niên (vị tướng thứ hai) đứng cạnh Đặng Tất :

— Còn khanh tên là gì vậy ?

Đặng Tất đỡ lời :

— Tàu bệ hạ, đó là trưởng nam chúng tôi, tên gọi Đặng-Dung. Nó có võ vẽ học được chút ít kiếm thuật, nay xin đến đây phò bệ-hạ.

— Đặng-Dung, khanh thử biểu diễn vài đường kiếm, trăm coi.

Thiếu niên vâng mệnh, bước ra một chỗ trống, rồi tuốt một thanh gươm trần sáng loáng, hóa tít lên. Chỉ thấy tiếng gió vù vù, một luồng ánh sáng trắng bao bọc quanh Đặng-Dung, chứ không thấy người đâu cả. Bỗng Đặng-Dung hét lên một tiếng, thanh kiếm giáng mạnh vào một hòn núi đá gần đấy. Đá vỡ tan, rơi lả tả, thế mà thanh kiếm không sứt mẻ chút nào, và chàng tráng-sĩ lại bình tĩnh tra gươm vào vỏ, nét mặt không hề lộ vẻ nhọc mệt.



Mọi người tấm tắc khen. Vua phán :

— Khanh kiếm đâu được thanh gươm tốt như vậy ?

Đặng-Dung liền kể lại lịch-sử thanh gươm :

« Một buổi tối, sáng giăng vắng vặc. Đặng-Dung dạo chơi ở trên bờ sông Chu-Giang. Cảm-hứng, chàng cất tiếng ngâm một câu thơ. Bỗng có tiếng họa lại. Một ngư ông chèo thuyền về phía chàng và nói :

— Nghe câu hát của tráng-sĩ, lão đoán chắc là tráng-sĩ có một niềm tâm sự chưa thổ lộ cho ai được.

— Lão-trượng đoán rất đúng. Hiện tình trong nước rất là khổ sở ; tôi muốn ra tay cứu vớt sinh linh, mà chưa có cơ hội nào. Lão-trượng có thể giúp tôi một tay được không ?

— Ôi ! thân già yếu đuối, lão không còn mong gì vác giáo theo hầu bên cạnh tráng-sĩ được. Nhưng lão có một thanh kiếm rất tốt, chém sắt như bùn, vớt được trong một buổi quăng lưới. Lão vẫn giấu thanh kiếm đó trong khoang thuyền. Nay xin dâng tráng sĩ, và chúc tráng-sĩ thành công. Đặng-Dung đỡ lấy thanh kiếm. Dài, lưỡi cực sắc, mũi nhọn, thanh kiếm này quả là một thứ khí giới lợi hại. Chàng đặt tên là Long-toàn-kiếm. Từ đó trở đi, những buổi tối sáng trăng, chàng thường mài thanh Long-toàn soi ánh mặt trăng. Khi Đặng Tất, phụ thân chàng, phá quân Tàu ở Hóa-Châu, chàng bao giờ cũng xông xáo đi đầu, vung tit lưới Long-toàn chém chết không biết bao nhiêu là quân thù ».

### III — Những cuộc chiến thắng

Từ khi Đặng Tất tới Nghệ-An phò tá Giản-

đánh-đế, quân sĩ các nơi kéo nhau đến hợp tác với quân căn vương. Trong những toán quân đó, có dư đảng của Trần Nguyệt-Hồ và quân của Nguyễn Cảnh-Chân là đáng kể hơn cả. Trần Nguyệt-Hồ, trước mưu sự chống lại nhà Minh, không may bị bắt, còn dư đảng lạc lõng chạy vào Nghệ-An. Nguyễn Cảnh-Chân là một người mưu mẹo như thần, sau được phong làm tham-mưu. Ông có một người con trai anh-dũng khôi ngô tên là Nguyễn Cảnh-Dị, cùng với Đặng-Dung tâm đầu ý hợp, chẳng bao lâu hai người trở nên đôi bạn rất thân.

Trước lực lượng mạnh mẽ của Giản-định, Trương-Phụ lấy làm lo ngại. Đầu năm 1408, hắn liền đem quân tiến tới Diễn-Châu. Quân Giản-định ra đối địch bị thua, phải lui về Hóa-Châu. Trương-Phụ không tha, đuổi riết. Trước tình-thế nguy ngập đó, cha con Đặng-Tất phải ráng sức mới che-chở nổi vua. Bấy giờ, có một thổ-quan là Phạm Thê-Căng, cai-trị ở vùng Diễn-Châu ra hàng nhà Minh. Trương-Phụ phong cho làm quan, đứng đầu Tân-Bình, và giao cho cái trọng trách là phải ngăn đường quân Hậu-Trần. Đoạn, hắn lại trở về Hà-Nội (Đông-đô).

Đặng-Tất bàn với Nguyễn Cảnh-Chân: « Nay Trương-Phụ đã đi rồi, tất Nghệ-An bỏ trống, chỉ còn lại một lũ hàng tướng vô danh tiền tốt mà thôi. Vậy ta nên nhân cơ hội này trở về Nghệ-An ».

Rồi hai người tâu với vua xin rước vua về Nghệ-An. Quả nhiên, những bọn hàng tướng, thấy bóng Đặng-Tất, không đánh mà tan. Vua lại sai cha con Đặng-Tất đi trừng phạt Phạm Thử-Căng.



Tháng sáu năm 1408, Đặng-Dung, theo lời cha, dẫn quân đến Nhật-Lệ. Phạm Thễ-Căng vội đem binh ra cự chiến. Đánh nhau mới được vài hiệp, lưới, kiếm Long-Toàn đã chém phăng đầu kẻ phản quốc. Đặng-Dung ca khúc khải-hoan, xách đầu Phạm Thễ-Căng trở về Nghệ-An.

Giản-dịnh-đế mừng rỡ, phán rằng :

« Khanh thật là anh-dũng. Lòng quân nhân trận thắng đầu tiên này, sẽ phấn khởi lên. Ta nên nhân cơ hội này mà đánh răn ».

Đến tháng mười, sau khi hợp tất cả các đội quân ở Thuận-Hóa, Tân-Bình, Nghệ-An, Diễn-Châu và Thanh-Hóa, quân ta tiến thẳng tới Đông-đô (Hà-Nội), khí thế rất hùng dũng. Khi tới Ninh-Bình, những kẻ hao kiệt các nơi nhập vào, nên lại càng đông.

Minh-đế hoảng sợ, sai Mộc-Thạnh đem bốn vạn quân ra cự địch. Quân hai bên gặp nhau ở Bô-cô (huyện Phong-doanh), giáp chiến rất dữ dội. Vua thân cầm trống thúc quân, đánh suốt chín giờ sáng, đến chiều vẫn chưa xong. Bỗng hậu quân bên Minh rối loạn, hai vị tướng trẻ tuổi, Đặng-Dung và Nguyễn Cảnh-Dị, đem quân đánh thúc vào mặt sau quân Tàu. Trương-Phụ thấy bị vây hoảng sợ, vội bỏ quân tháo lui. Giặc Minh

chết như rạ, và Long-toàn-kiếm lại được nung máu một tướng Tàu tên là Lữ-Nghi. Mạc-Thạch trốn ở trong Cồ-Lộng thành (Yên).

Trận Bô-cô là trận thắng to nhất của quân Hậu-Trần đối với nhà Minh. Tuy vậy nó là cái mầm của sự chia rẽ trong Nam-quân.

#### IV — Bên trung, bên hiếu

Say sưa vì trận thắng lớn, vua muốn nhân cơ hội tiến thẳng tới Đông-đô. Nhưng Đặng-lãi và Nguyễn Cảnh-Chân, khôn ngoan hơn, ngăn lại, nói rằng :

— « Tàu bệ hạ, hiện giờ, lực lượng quân Tàu hãy còn mạnh. Nếu ta vội tiến nhanh, nhỡ bị thất trận, tất quân sĩ ngã lòng. Vả lại, đợi cho quân các lộ về đã, thời nhân tiện quân mình sẽ được nghỉ ngơi, dưỡng uy sức nhuệ. Hiện giờ, ta chỉ nên sai quân lùng bắt những tàn quân giặc mà thôi ».

Mấy lời trung-trực đó, không ngờ vua lại không được bằng lòng. Ngài cũng thuận dừng quân lại, nhưng trong bụng ngài rất lấy làm bậm hực, cho là lỡ mất dịp tốt để toàn thắng.

Một buổi chiều tháng giêng năm 1409, Đặng-Dung đang nằm đọc sách, bỗng thấy Nguyễn-cảnh-

Đi bước vào, nét mặt hoảng-hốt. Không đợi Đặng-Dung hỏi, chàng nói luôn:

— Túc-hạ có biết tin gì không?

— Tin gì vậy, túc hạ?

— Phụ-thân chúng ta đã bị bắt rồi, và sáng mai sẽ đem ra xử-tử.

— Trời ôi! Đầu đuôi ra sao?

— Cứ theo như lời một viên quan thị-vệ nói với tôi, thì ban sáng, một viên quan trong triều dâng sớ lên tâu vua, buộc tội cho phụ thân chúng ta là quá lạm quyền, định làm phản. Vua tính đa nghi, vả lại vốn có bụng bất hòa với phụ thân chúng ta, nên nghe lời kẻ ghen ghét, mặt truyền bắt hai người, sáng mai sẽ đem xử. Bây giờ ta biết xử trí thế nào?

— Vâng, tình cảnh ta thật khó nghĩ. Giết vua chẳng? Ta sẽ cứu được phụ thân, chữ hiếu sẽ trọn vẹn, nhưng là bất trung. Để vậy chẳng? Vậy thì thù cha không báo được. Trời hỡi, ta biết làm thế nào?

— Hay ta vào cung tâu với vua, may ra hồi tâm lại chẳng?

— Không được. Vua đang ngờ cả ta, nếu ta vào cung kêu khóc, vua tất sẽ hại cả ta. Mà đương lúc quốc gia đại-sự, ta không có quyền chết.



— Nhưng ta cũng không thể ở lại được. Một là ta không có bụng nào mà phụng-sự một ông vua đã giết oan cha ta, hai là vua sẽ có ý ngờ ta một ngày kia sẽ báo thù cha.

— Ta chỉ còn một đường: đi nơi khác, phò tá vua khác. Như thế, ta sẽ không phạm tội bất trung. Và ta sẽ giết chết viên quan ghen ghét kia. Oan hồn cha ta sẽ tạm hả được một đôi phần.

— Hiện giờ, có một người cháu Giản-định, thật đáng vì thiên-tử. Ngai tên là Quý Khoách hiện ở Thanh-hóa. Ta nên tới đó mà phò tá

Đêm hôm ấy, hai người tụ họp tất cả những quân-sĩ trung-thành với hai vị trung thần bị chết oan, đi giết kẻ nịnh-thần ghen ghét, rửa hận cho cha. Rồi, trong khi ánh giăng lạnh lẽo chiếu xuống trần gian, hai chàng thiếu-niên buồn rầu cưỡi ngựa, đi đầu một toán quân, đến Thanh-hóa lập Quý-Khoách lên làm vua.

### V — Phò vua Quý-Khoách

Trần Quý-Khoách, cháu gọi Nghệ-tôn bằng ông, Giản-định bằng chú, lên làm vua tại huyện Chi-La, tháng ba năm 1410. Ngai đặt niên-hiệu là Trưng quang-Đế, Dưới triều ngai, có ba vị tướng cực giỏi kết làm bạn thân, là Đặng Dung, Nguyễn-cánh-Dị và Nguyễn Súly.

Việc đầu tiên của Đặng Dung, là tâu vua làm thế nào thống nhất được quân Nam. Trưng-quang liền sai Nguyễn Súly tới thành Ngự thiên là nơi Giản-định đương chống nhau với quân Minh. Nguyễn-Súly tới lên bắt được Giản-định, mang về. Bấy giờ, Đặng Dung, Cánh Di, Nguyễn Súly bàn nhau rằng :

Giặc nước hãy còn, ta không nên vì tư thù mà giết hại một ông vua. Như thế, lòng dân sẽ nao-động. Ta hãy gạt bỏ những tình-cảm nhỏ-nhẹn, và tôn vua trọng dụng Giản-định Đế.

Bèn bày tỏ lẽ lợi-hại mà tôn với vua.

Trùng-quang-Đế chuân-y. Khi lĩnh dẫn Giản-Định tới, ngài lay chào, gọi Giản-Định là Thái-thượng-hàng, còn mình vẫn là vua. Vì thế mà trong quân yên-tĩnh. Giặc Minh bị hai đạo quân vây đánh rồn-rập rất nguy khốn.

Minh-Đế sợ hãi, vội sai Trương-Phụ sang bên Việt Nam, Trương-Phụ gặp Giản-Định ở Hạ-hồng. Giản-Định mất nhiều tướng tá, nên thua to, bị bắt.

Bấy giờ Quý Khoách đóng ở Bình-than sai Đặng Dung đến giữ Hàm-tử quan, đương đầu với Trương-Phụ. Vị tướng cực kỳ lão luyện này đánh mãi Đặng Dung mà cũng không đổ. Nhưng sau thiếu lương, Đặng Dung đành phải rút lui Trương-Phụ thắng trận, ra tay tàn sát nhân dân. Trước cảnh ấy, Đặng Dung rất lấy làm buồn rầu, nhưng không hề nản chí. Chàng thường đàm luận với Cảnh Di Nguyễn Sứ; tự ví mình như bầy tôi của Hán-Cao-Tô, sau bao nhiêu gian nan, mới tới ngày về vang.

Từ bấy giờ giờ đi, phần nhiều chỉ có những



trận đánh nhỏ, trong đó, Đặng Dung bao giờ cũng là viên tướng đặc lực nhất. Khi thì được : hấn Ha hồng, phá quân Trương-Phụ; nơi hải cảng, giết chết nghịch thần, đã hàng nhà Minh. Khi thì thua : ở Diễn Châu, rút về Nghệ An ; rồi tướng Nam là Nguyễn Nộn bị bắt làm tù binh. Quân Tần biết ta yếu thế, ta muốn xin hòa cũng không cho. Đến tháng bảy năm 1413, Quý Khoách bị Trương-Phụ đuổi, phải bỏ cả Nghệ An mà chạy. Nhưng sau, Đặng Dung giữ việc che chở cho vua, còn Nguyễn Súy và Cảnh-Dị tiến quân theo miền bờ bể, thắng trận. Quý Khoách lại trở về Nghệ An, do Đặng Dung dẫn đường.

Đến tháng sáu năm 1414, Trương - Phụ chiếm Nghệ An rồi chiếm cả Hóa Châu.

Đặng Dung, Cảnh-Dị và Nguyễn Súy thấy thế cùng, liền họp nhau lại bàn rằng :

— Quân ta mười phần chỉ còn lại ba bốn, mà quân Minh thì đông như kiến cỏ. Đại sự có lẽ hỏng mất. Nhưng người anh hùng, dù khi nguy khốn, cũng cố chiến đấu đến cùng. Nay quân giặc chỉ cậy có viên tướng bách thắng của chúng là Trương-Phụ. Vậy đêm nay, ta liền chết đến cướp trại giặc cố giết chết Trương-Phụ. Nếu hấn chết,



quân Tàu sẽ mất hết nhuệ khí, ta đánh rần lên, may ra lại khôi phục lại cơ đồ như cũ».

Đêm hôm ấy, giời tối mù mịt, không giăng sao. Quân Tàu cắm thuyền ở bến Thái-gia. Việc canh phòng rất trễ nải, vì giấc khinh quân ta thể yếu không thêm đề ý tới. Trong một chiếc chiến thuyền lớn, Trương-Phụ nằm ngủ một cách rất hình tĩnh.

Bỗng «dùng» một tiếng súng thần công nổ. Rồi: «vụt, vụt» những tên lửa bay qua không khi rơi vào thuyền quân giặc. Tiếng gươm giáo

loảng xoảng, tiếng ngựa phi rầm rập. Ánh đuốc soi rõ mặt viên tướng đương đốc thúc Nam quân cả phá trại giặc : Nguyễn Súy.

Bên kia, Trương-Phụ cũng vội vã mặc giáp sắt, đeo binh khí, đứng chỉ huy quân Minh. Đồi bên giao-chiến hồi lâu, cực kỳ dữ dội.

Nhưng quân Nguyễn Súy có vẻ núng thối, phải rút dần lên trên bộ. Trương-Phụ mừng lắm, hô binh đánh riết.

Bỗng muôn nghìn tiếng reo hò vang trời lở đất nổi dậy. Một toán binh mã xông tới tiếp ứng quân Trần, đánh thẳng vào hữu-dực Minh quân. Đi đầu toán binh đó, là Đặng Dung.

Chàng say sưa vì ý tưởng đã làm cho Trương-Phụ mắc kế, say sưa vì sắp được hái đầu kẻ thù. Thanh kiếm Long-Toàn hoá tit lên. Đầu giặc rụng như sung. Trương-Phụ chưa kịp định thần lại thì chàng, sau khi rẽ đội quân Minh ra, đã phi thân nhảy vọt xuống thuyền giặc.

Tất cả những người trong thuyền lão nháo kinh hoảng. Cứ mỗi lần lưỡi Long-toàn-kiếm vung lên thì lại một tên lính nộp đầu, Tính mạng Trương-Phụ chỉ còn như trứng để đầu đẳng.

Nhưng, than ôi ! Trời không tựa nhà Hậu Trần. Chàng thiếu niên anh dũng không biết mặt Trương-



Phụ. Vì vậy, trong khi quân lính trên thuyền bị chết hết thì riêng mình lương giặc trốn thoát sang một cái thuyền con. Trương-Phụ hét lớn hô gọi ba quân :

« Ta hãy còn sống sót đây ! Các người chớ kinh hoàng ! »

Rồi cho quân tạm rút lui. Khi tình thế đã tạm yên, tướng giặc mới biết rằng Năm quân rất ít. Hân liền ra lệnh phản công.

« Mạnh hổ bắt như quần hồ ». Trước số kẻ thù đông hơn gấp bội, Đặng Dung và Nguyễn Sứ phải rút lui.

Từ bấy giờ giờ đi, chỉ còn vài trận đánh nhỏ. Thế lực quân Hậu Trần còn lại, không đáng kể. Ba tháng sau trận Thái-gia oanh liệt, Trùng quang đế, Đặng Dung, Nguyễn-cánh-Dị, Nguyễn Sứ đều bị bắt sống.

#### IV — Anh-hùng mặt vận

Trên con đường hải đạo dẫn tới Yên - kinh, một đêm trăng...

Đặng Dung ngồi trong khoang thuyền, chiếc thuyền của quân Tàu. Xung quanh, vài chiếc thuyền nữa đi hộ vệ.

Chàng ngẫm nghĩ, tưởng nhớ tới những việc vừa qua.

Người bạn chí thân của chàng, Nguyễn Cảnh-Dị, khi Trương-Phụ bắt về, đã si mắng tương giặc thậm tệ. Quân bạo ngược nổi giận sai đem chém ngay, rồi ăn luôn buồng gan của Cảnh-Dị.

Đoạn, hân sai Hoàng Phúc giải Trùng quang-Đế, Đặng Dung. Nguyễn Sứ về Yên-kinh. Hoàng Phúc, vốn là quan văn, biết rằng nếu thu phục được bọn này, công của mình sẽ không phải là nhỏ. Hân liền đem lời ngọt ngào ra dỗ dành ba người.

Hân nói:

— « Các ông ngày nay thất cơ lỡ vận, nếu cố chống cự, chỉ uổng mất cái đời mà thôi. Nay nếu các ông bằng lòng quy phục, tôi sẽ tâu vua phong chức cho. Vả lại làm quan giúp Tàu thì cũng như giúp nước Việt Nam chứ gì. Lý Cầm, Lý Tiên xưa kia là người Giao-chỉ, mà cũng làm quan nhà Hán đấy thôi :

Trùng-quang-Đế và Nguyễn Sứ quắc mắt mắng.

— « Người đừng đem danh lợi dử ta. Ta không ham đâu. Còn như ta phụng-sự Tổ-Quốc, đó là muốn che chở cho một đám người đồng bào khỏi bị các người ức hiếp. Người đừng nói nữa, không bao giờ ta thay lòng đổi dạ đâu. »

Nói đoạn, cả hai đều nhảy xuống bè tự tử, Duy

có Đặng Dung là vẫn điềm nhiên, tỏ vẻ quy thuận Hoàng Phúc. Không phải là chàng phản quốc, phản bạn dân. Ý chàng muốn đợi một cơ hội tốt để trả thù cho vua và hai bạn. Nhưng cơ hội nào? Chàng đương băn khoăn thì một viên tướng Tàu bước vào, nói:

— « Đêm trăng mát mẻ, giá ta bày bàn cờ ra chơi một ván thì thú vị biết bao. »

Chàng thuận ngay. Bàn cờ ngả ra, bằng một thứ gỗ rất rắn, rất quý. Hai bên ngồi suy tính nước cờ...

Bỗng Đặng Dung vùng đứng dậy. Chàng cầm bàn cờ đập mạnh vào đầu viên tướng. Hắn chỉ kịp kêu lên một tiếng rồi ngã ra chết ngay.

Bên thuyền bên kia, Hoàng Phúc thấy động, biết là có biến, vội hô quân xông vào bắt Đặng Dung. Chàng ngang nhiên đứng giữa thuyền, tay cầm bàn cờ, cười ha hả nói:

« Ta trốn đi đâu được mà sợ ! »

Quân Minh nom thấy chàng khỏe mạnh như vậy, sợ không dám xông vào. Chàng nhân cơ hội, ngâm luôn một bài thơ:

*Thế sự du du nại lão hà,*

*Vô cùng thiên địa nhập hàm ca.*

*Thời lai đồ diêu thành-công dị,*

Vận khứ anh hùng ăm hận đa  
Tri chúa hữu hoài phù địa trực.  
Tây bình vô-lô văn thiên hà.  
Quốc thù vị phục đầu tiên bạch.  
Kỷ độ Long Toàn đại nguyệt ma.

Nghĩa là :

Việc đời bối rối tuổi già vay.  
Trời đất vô cùng một cuộc say.  
Bần tiện gặp thời lên cũng dễ.  
Anh hùng lỡ bước ngẫm càng cay.  
Vai khiêng trái đất mong phò chúa.  
Giáp gột sông trời khó vạch mây.  
Thù trả chưa xong, đầu đã bạc.  
Gương mài bóng nguyệt biết bao rày.

(Dịch theo Trần trọng Kim)

Rồi chàng nhẩy xuống biển tự tử.

Thế là hết đời một vị anh hùng nước Nam, đã thất bại sau khi đem hết sức lực ra chiến đấu.

Nhưng công của Đặng Dung không phải là vứt đi. Trai nước Nam thời bấy giờ, như sức tỉnh trước cái chết oanh liệt của chàng, Và khi vua Lê khởi nghĩa ở núi Lam Sơn những kẻ nao kiệt đua nhau tới phò tá, cũng là một phần do tấm gương anh dũng của chàng thúc giục.

Cho đến bây giờ, thanh niên Việt Nam cũng thấy máu sôi lên khi đọc tới lịch sử của Đặng Dung, chàng tráng sĩ đã chiến đấu cho nền độc lập nước nhà.

NGUYỄN BÁ-HÀO

Số 186 ra ngày 23-8-45

RA MỘT TRUYỆN RẤT HAY

# TỰ LẬP

của NG. QUANG - PHÒNG

---

---

---

## XÍ = XÓA

— Chuồn chuồn có cánh thì bay,  
Có thằng ông Mạnh bắt mầy đằng sau.

— Ranh con, ông có cần đâu !  
Ông ra ao trước ông câu một mình.

— Cá ơi, cá chạy cho nhanh,  
Đừng tham ăn thính thằng Thành nó kho.

— Ông chọ mầy khẩn, mặt mo !  
Ông không câu nữa giờ trò nữa đi !

Ông rủ thằng Cấn chơi bi,  
Mày xui nó cũng không nghe mà hòng.

— Cấn ơi, có lấy dễ không ?  
Tao cho, đừng có bằng lòng hiền chưa !

— Càng hay ! Ông đỡ phải thua,  
Mày mất con dễ mới mua một hào.

— Kệ ông ! Mất cũng chẳng sao,  
Còn hơn mầy chẳng thằng nào nó chơi.

— À ông đây chả cần rồi,  
Ông mua kẹo lạc ông ngồi ông ăn.

Khối dừa rỏ rãi làm thân,  
Thằng nào chỗ móm ông dần cho xem !  
Nhém nhèm nhem, nhém nhèm nhem,  
Kẹo lạc ngọt quá có thềm xin ông.

— Ừ thôi, xí-xóa nghe không,  
Đặng ấy cho tớ ăn chung với nào !

NGUYỄN QUANG-PEÔNG

## MÂY TƯ - TƯƠNG VỀ SỰ CẦN - LAO

Nếu anh yêu đời thì đừng  
bỏ phí thì giờ.

Thì giờ, quý hơn hết mọi  
vật ở trên đời, vì đời sống  
rất ngắn ngủi. Thời đã qua  
không thể nào trở lại được.

Đến khi chúng ta biết chắc  
chأن rằng chỉ sống có một  
giờ trên trần thế nữa thôi,  
cũng đừng bỏ phí một phút  
không làm gì.

Lười biếng sẽ dặt ta thông  
thả vào sự nghèo nàn.

Một ngày nay gấp bội phần  
ngày mai.

Cần lao trả cho ta tất cả  
những món nợ ở đời.

Sự ngời rói ăn hại thân thể  
càng như rỉ ăn mòn sắt.  
Trong mùa nông, lười cấy  
sống; sau mùa nông, lười  
cày bị rỉ hoen ngay.

Thời giờ là tấm vải mà đời  
sống đã dệt nên.

NG. HỮU-THÁI

sao dịch

## NHỮNG ĐẢO KỶ DỊ

Có những đảo hiện lên  
trên mặt biển trong một vài  
năm rồi lại biến mất dưới  
làn nước xanh vì ảnh hưởng  
của những núi lửa ở đáy  
biển.

Sự rối loạn về địa dư ấy  
hay có nhất là về thế kỷ  
XIII và XV. Năm 1540, đất  
Busse ở vào giữa đảo Gro-  
enland và Irlande tự nhiên  
lặn mất. Năm 1789, một vài  
đảo cũng ở vùng ấy trước  
chìm mất sau lại thấy nổi  
lên. Cách đây mấy chục  
năm gần nước Nhật cũng  
thấy đột khởi lên ba cái đảo.

Nhưng kỳ dị nhất có lẽ  
là đảo Julia ở giữa khoảng  
đảo Sicile và đảo Pantelleria,  
hiện lên vào một buổi sáng  
năm 1831. Cách mấy năm  
sau đảo này biến mất. Sau  
ba mươi năm trời lại thấy  
hiện lên, cao hơn trước  
được năm mươi thước. Vài  
tháng sau lại thấy biến mất  
cho tới ngày nay.

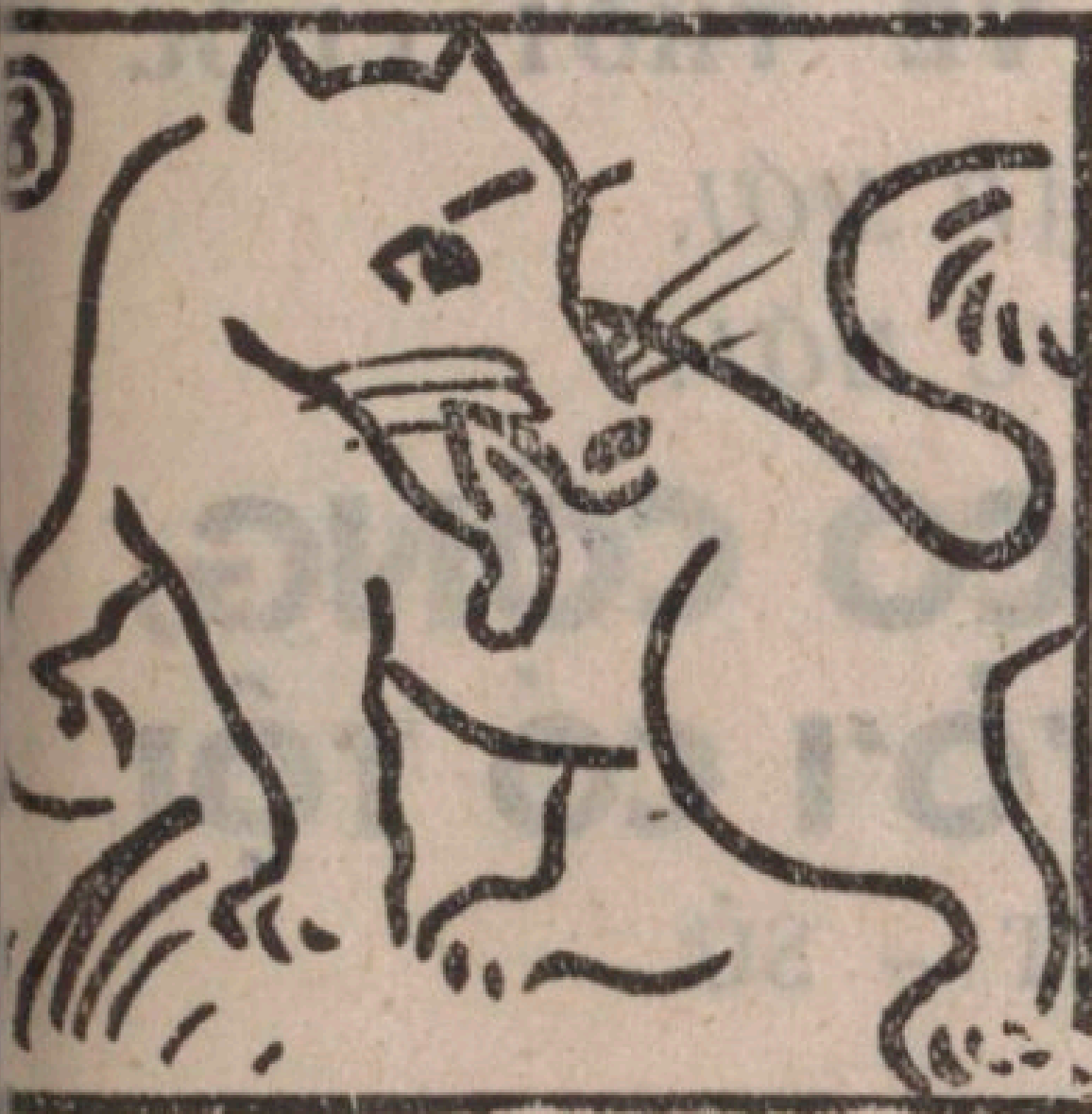
Và mới đây năm 1911,  
trong quần đảo Açores, có  
một đảo là San Miguel đã  
được thừa nhận. Rồi sang  
năm 1912 lại biến mất dưới  
đại-dương.



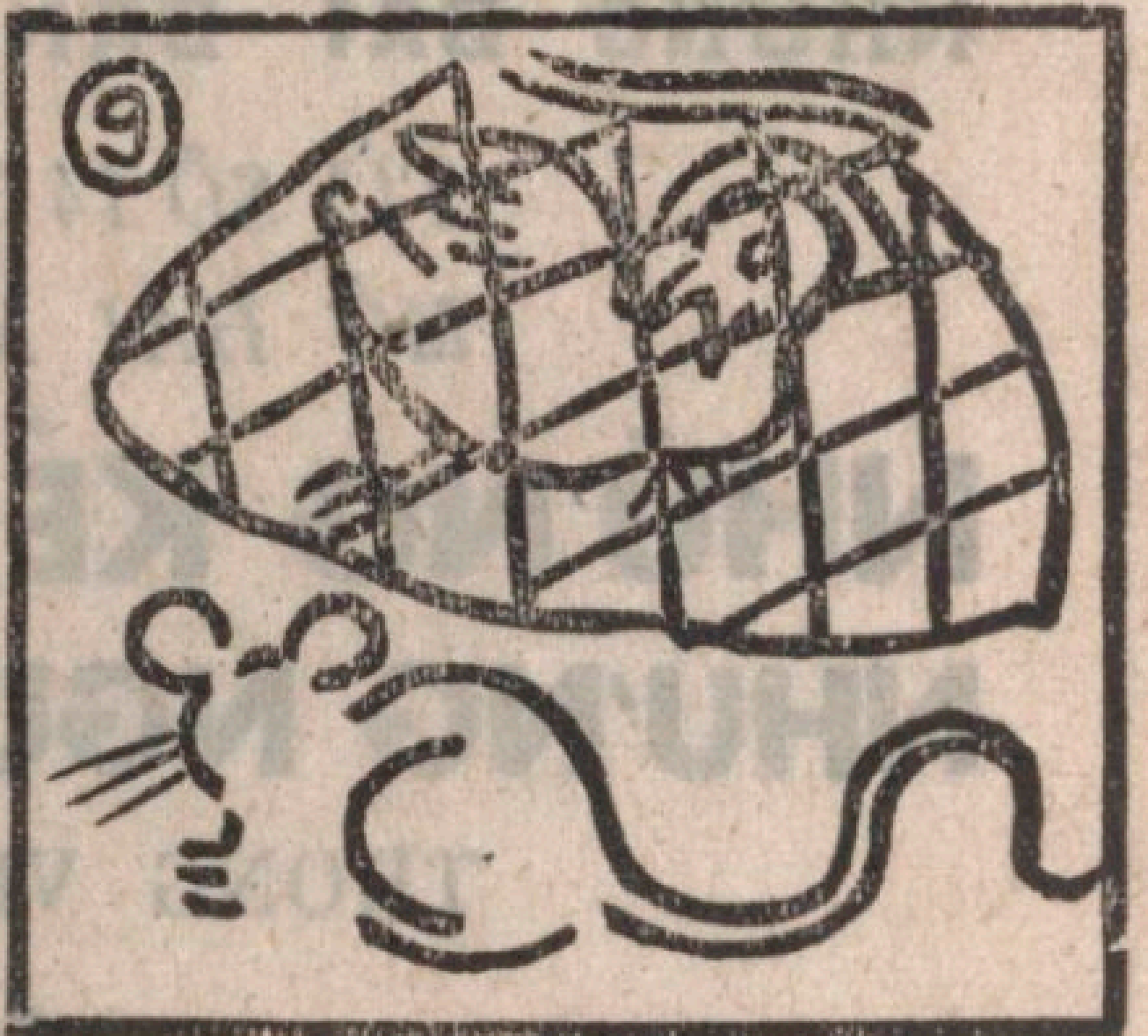
phải chặt-vật mới bắt được.



Nếu như người khác thì tao giết mày, nhưng tao quân-tử, chỉ đánh 3 roi,



Vện được anh thả ra, cho đi kiếm lấy.



Lại 1 chú chuột định đến sờ gà.



anh tóm được,



Chuột ta phải đòn 3 roi và bị «trục xuất» khỏi nhà.  
(Kỳ sau đăng tiếp)

TUẦN BÁO

# THỨ' BẢY

NGOÀI PHÓNG SỰ, TRUYỆN DÀI, THƠ THỜI  
THỂ, BÚT XUÂN THU, VĂN TỰ NGỤC

KỶ NÀO CŨNG CÒ  
NHỮNG BÀI BÀN VỀ THỜI CUỘC

TỪ SỐ 14 TẬP MỚI,  
MỞ HAI MỤC MỚI:

**NHỮNG KẺ CÓ CÔNG,  
NHỮNG NGƯỜI CÓ TỘI**  
TRONG VIỆT - SỬ

**NHỮNG NGƯỜI  
CỦA THỜI CUỘC**

(Các bạn sẽ thấy dần dần hết  
cả tranh vẽ những người mà quốc  
dân hiện dương nói đến rất nhiều)

In đẹp và rõ — Giá : 8 hào một số.